

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS -PT

Ngày: 13/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Trường Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/TLPT - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh K do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 149/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Nguyễn Minh K, sinh năm 1965; HKTT: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Kim Kh, đã chết và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1930; gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 20/6/2018 đến ngày 23/6/2018; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cáo, không liên quan đến kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 2/2017, bị cáo Nguyễn Minh K có thuê phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Đình G, sinh năm 1950 ở thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để mở quán phở tô và chụp ảnh thẻ. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, K đang ở quán phở tô thì có một người đàn ông K không quen biết vào giới thiệu tên là S ở thị trấn P, huyện Q vào quán đặt vấn đề bán giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Quân y 110- Bắc Ninh cho K. K đồng ý và mua của S 24 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 đã ghi sẵn các nội dung tại các mục Mục I: Khám thể lực; Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng: Phần Kết luận có đóng dấu tròn đỏ ghi “PHÒNG KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN 110 người ký “BSCKI: NGUYỄN VĂN C” còn để trống mục thông tin về người khám. S và K thống nhất mỗi tờ giá 100.000 đồng, khi nào bán được giấy khám sức khỏe thì K mới trả tiền cho S. Sau đó, S đưa cho K 24 tờ giấy khám sức khỏe trên và 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh loại giấy A5, 02 quyển sổ khám bệnh bìa màu xanh đều đóng dấu tròn đỏ ghi “PHÒNG KHÁM BỆNH - BỆNH VIỆN 110” (tờ giấy nghỉ ốm và 02 quyển sổ khám bệnh, S không tính tiền). K đồng ý cầm và cắt dấu 20 tờ giấy khám sức khỏe vào trong khay đựng giấy số 2 của máy phở tô và cắt dấu số giấy khám sức khỏe, giấy nghỉ ốm, sổ khám bệnh còn lại vào ngăn tủ gỗ đựng giấy phở tô trong quán phở tô của K để bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, có Lại Thị Thùy Ch, sinh năm 1993, HKTT: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Phạm Thị Tuyết Tr, sinh năm 1997, HKTT: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào quán. Thùy Ch hỏi K “Chú có giấy khám sức khỏe không? bán cho cháu một tờ, K trả lời “Có”. Sau đó, K lấy 01 tờ giấy khám sức khỏe ra và hỏi tên tuổi, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của Thùy Ch để viết vào giấy khám sức khỏe. Kh đã viết tại dòng họ và tên: “Lại Thị Thùy Ch, tuổi: 1993”; Chỗ ở hiện tại: “C - H - Lạng Sơn”. Khi viết xong các thông tin của Thùy Ch, Ch hỏi K “hết bao nhiêu tiền”, K trả lời “150.000 đồng”, đồng thời đưa cho Ch tờ giấy khám sức khỏe K vừa viết xong. Ch cầm và đưa cho Kh 150.000 đồng, đúng lúc đó thì bị lực lượng Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã P, huyện Quế Võ bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy mẫu dấu, chữ ký của người có liên quan của Bệnh viện Quân y 110 và mẫu chữ viết của Nguyễn Minh K trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận giám định số 59/PC54-KLGD ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định thu giữ của Ch (ký hiệu A1) so với chữ viết trên bản tự khai và bản tự viết đứng tên Nguyễn Minh K tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Q.Đ.N.D.V.N BỆNH VIỆN 110 PHÒNG KHÁM BỆNH” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A27) là giả.

- Hình dấu chữ nhật màu đỏ có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A24) so với mẫu dấu màu xanh có nội dung “Đủ SK học tập, công tác”, của Bệnh viện Quân y 110 (ký hiệu M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh màu xanh có nội dung “BS. CKI. Nguyễn Văn C” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A27) so với mẫu hình dấu chức danh có nội dung “BSCKI. Nguyễn Văn C”, của Bệnh viện Quân Y 110 (ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2018/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo K số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh Quyết định kháng nghị phúc thẩm với nội dung: Kháng nghị phần tuyên án áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Đề nghị TAND tỉnh Bắc Ninh xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm: Xét xử bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKS giữ nguyên kháng nghị.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh K khai bị cáo có nhận của một người tên S ở thị trấn phố M – huyện Q 24 tờ giấy khám sức khỏe, 01 tờ giấy nghỉ

ôm và 02 quyển sổ khám bệnh đều có dấu của bệnh viện Quân y 110 Bắc Ninh để bán cho người có nhu cầu như Bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo mới bán 01 tờ khám sức khỏe thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã nhận được thông báo kháng nghị của VKSND tỉnh. Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; gia đình bố mẹ có công với cách mạng; bố bị cáo và anh trai là Thương binh nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3; khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng nghị về việc Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Làm giả tài liệu của Cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Minh K có hành vi làm giả 24 giấy khám sức khỏe đã ghi sẵn nội dung, 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ ốm điều trị bệnh và 02 quyển sổ khám bệnh của Bệnh viện Quân y 110 nhằm bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung tăng nặng “làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo mới làm giả 01 giấy khám sức khỏe bán cho chị Lại Thị Thùy Ch và xét xử bị cáo K về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là không phù hợp.

[2] Xét kháng nghị tăng nặng hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về giấy tờ, tài liệu; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương do vậy

cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm vào điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS, do vậy cần thiết phải tăng hình phạt như kháng nghị của VKS đối với bị cáo để tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo cũng đã tự nguyện nộp tiền để thi hành hình phạt bổ sung; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, vì vậy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục, cải tạo thành người lương thiện.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Bắc Ninh, sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh K như đề nghị của VKS tại phiên toà là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3, 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền 30.000.000đ bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục THADS huyện Quế Võ theo Biên lai thu tiền số 0005494 ngày 29/8/2018, hoàn trả bị cáo 25.000.000đồng.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Minh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Quế Võ;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nghiêm Thị Lượng